

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4533* /NHNN-CSTT
V/v báo cáo tình hình lãi suất
bằng đồng Việt Nam

Hà Nội, ngày *24* tháng 7 năm 2012

Kính gửi:

- Các tổ chức tín dụng
- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Để nắm bắt tình hình lãi suất huy động và cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tình hình lãi suất huy động và cho vay bằng đồng Việt Nam theo 02 biểu đính kèm công văn này.

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi báo cáo tình hình lãi suất nêu trên về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định kỳ **trước 15h ngày thứ 5 hàng tuần** theo địa chỉ: *Vụ Chính sách tiền tệ - 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội*; *điện thoại: 04.38246955; fax: 04.38246953; email: phongcstd@sbv.gov.vn*. Công văn này thay thế công văn số 2757/NHNN-CSTT ngày 9/5/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về báo cáo tình hình lãi suất bằng đồng Việt Nam. / *ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSTT3.

Tài liệu đính kèm:

02 biểu lãi suất

**TL. THÔNG ĐỌC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



ĐỖ THỊ NHUNG

BIỂU 1: BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH LÃI SUẤT TIỀN GỬI BẰNG VND

Chỉ tiêu	Số liệu
1. Số dư tiền gửi bằng VND đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	
<i>a. Số dư tiền gửi không kỳ hạn</i>	
<i>b. Số dư tiền gửi có kỳ hạn</i>	
<i>Trong đó:</i>	
- Kỳ hạn dưới 1 tháng	
- Kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng	
- Kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	
2. Tỷ trọng % số dư huy động bằng VND đến thời điểm báo cáo phân theo các mức lãi suất (=100%)	
<i>Trong đó:</i>	
- Lãi suất $\leq 2\%/năm$	
- Lãi suất từ trên $2\%/năm$ đến $\leq 6\%/năm$	
- Lãi suất từ trên $6\%/năm$ đến $\leq 9\%/năm$	
- Lãi suất từ trên $9\%/năm$ đến $\leq 10\%/năm$	
- Lãi suất từ trên $10\%/năm$ đến $\leq 12\%/năm$	
- Lãi suất $>12\%/năm$	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Hướng dẫn lập báo cáo:

1. Thời gian gửi báo cáo: Chậm nhất vào 15h ngày thứ 5 hàng tuần
2. Ghi họ tên và số điện thoại của người chịu trách nhiệm trả lời các nội dung về báo cáo
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04. 38246955/04. 39347972

BIỂU 2: BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH LÃI SUẤT CHO VAY BẰNG VND

Chỉ tiêu	Ngành, lĩnh vực	Số liệu
1. Tỷ trọng % dư nợ cho vay ngắn hạn bằng VND phân theo các mức lãi suất (=100%)		
<i>Trong đó:</i>		
+ Lãi suất $\leq 10\%/năm$		
+ Lãi suất từ $10\%/năm$ đến $\leq 13\%/năm$		
+ Lãi suất từ $13\%/năm$ đến $\leq 15\%/năm$		
+ Lãi suất $>15\%/năm$		
2. Tỷ trọng % dư nợ cho vay trung và dài hạn bằng VND phân theo các mức lãi suất (=100%)		
<i>Trong đó:</i>		
+ Lãi suất $\leq 10\%/năm$		
+ Lãi suất từ $10\%/năm$ đến $\leq 13\%/năm$		
+ Lãi suất từ $13\%/năm$ đến $\leq 15\%/năm$		
+ Lãi suất $>15\%/năm$		

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Hướng dẫn lập báo cáo:

1. Ngành, lĩnh vực: Liệt kê một số ngành lĩnh vực mà ngân hàng thương mại cho vay theo mức lãi suất áp dụng, như: Nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, chứng khoán, bất động sản ...
2. Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương báo cáo lãi suất cho vay bằng VND đối với nền kinh tế, không bao gồm lãi suất cho vay đối với Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở
3. Thời gian gửi báo cáo: Chậm nhất vào 15h ngày thứ 5 hàng tuần
4. Ghi họ tên và số điện thoại của người chịu trách nhiệm trả lời các nội dung về báo cáo
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04. 38246955/04. 39347972